

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.46	0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.58	-4.5
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.35	0.0
USD/VND	25,964	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.5	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.9	-0.4

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã hạ lãi suất cho vay cơ bản xuống mức thấp kỷ lục trong tháng 5, đánh dấu lần cắt giảm đầu tiên kể từ tháng 10. Cụ thể, lãi suất cho vay kỳ hạn 1 năm giảm 10 điểm cơ bản xuống còn 3,0%, trong khi lãi suất kỳ hạn 5 năm – dùng để tham chiếu cho vay mua nhà – cũng giảm tương tự xuống 3,5%.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,236.40	0.1	-2.2	32.7	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	62.65	-0.1	-3.1	-21.5	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	65.49	-0.1	-3.6	-21.8	
Thép (USD/tấn)	462.2	0.0	0.2	-11.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	0.0	-2.9	-8.0	
Phân urea (USD/tấn)	350.0	0.7	1.4	37.3	

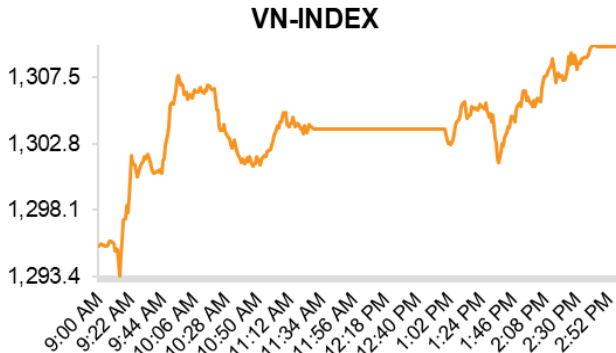
Trong tháng 4/2025, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 86,02 triệu tấn, giảm 7% so với tháng 3. Nguyên nhân chủ yếu là do các nhà máy điều chỉnh sản xuất để ổn định thị trường và tuân thủ chính sách kiểm soát sản lượng của chính phủ. Tính chung 4 tháng đầu năm, tổng sản lượng thép đạt 345,35 triệu tấn, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,792	0.3
NASDAQ	21,447	0.1
S&P500	8,746	0.5
FTSE 100	24,020	0.4
Nikkei 225	37,529	0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,898	0.5
KOSPI Index	2,602	-0.1

Sản lượng công nghiệp của Trung Quốc trong tháng 4/2025 tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước, vượt dự báo 5,7% của các nhà phân tích, bất chấp mức thuế quan 145% từ Mỹ. Tăng trưởng xuất khẩu cũng vượt kỳ vọng nhờ các doanh nghiệp chuyển hướng sang thị trường Đông Nam Á và châu Âu để bù đắp cho nhu cầu từ Mỹ sụt giảm. Tuy nhiên, doanh số bán lẻ và đầu tư tài sản cố định chậm lại, cho thấy tiêu dùng nội địa yếu và khả năng Trung Quốc sẽ cần thêm các biện pháp kích thích kinh tế trong thời gian tới.

J.P. Morgan đã nâng đánh giá cổ phiếu các thị trường mới nổi từ mức "trung lập" lên "tăng tỷ trọng", nhờ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung hạ nhiệt và đồng USD suy yếu. Thỏa thuận giữa hai nước về việc giảm thuế nhập khẩu trong 90 ngày đã loại bỏ trở ngại lớn đối với cổ phiếu các thị trường mới nổi. J.P. Morgan tiếp tục đánh giá tích cực các thị trường như Ấn Độ, Brazil, Philippines, Chile, UAE, Hy Lạp, Ba Lan và đặc biệt là Trung Quốc, nhất là trong lĩnh vực công nghệ.

Thị trường chứng khoán



Thị trường tăng điểm trở lại với sự bứt phá mạnh mẽ của nhóm cổ phiếu Vingroup. VN-Index một lần nữa vượt 1.300 điểm trong khi VN30 đã vượt đỉnh ngắn hạn được thiết lập trước khi xảy ra sự kiện thuế quan. Kết phiên, VN-Index tăng 18,86 điểm (+ 1,45%) tạm dừng chân ở mốc 1.315,15 điểm. Thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm là 193/133.

Sau khi chớm phá vỡ ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên trước, VN-Index đã nhanh chóng hồi phục nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu trụ như VIC, VHM, VRE và một số mã ngân hàng như TCB. Sự xuất hiện của cây nến xanh thân dài kèm khối lượng giao dịch cao, xấp xỉ trung bình 20 phiên, cho thấy lực cầu hiện tại đang khá mạnh. Trong kịch bản tích cực, khi nhóm cổ phiếu dẫn dắt tiếp tục vượt đỉnh, chỉ số có thể hướng tới vùng đỉnh cũ quanh 1.340 điểm. Khi đó, các nhóm cổ phiếu còn lại sau giai đoạn tích lũy đi ngang có khả năng sẽ bước vào nhịp tăng giá, dù vẫn sẽ có sự phân hóa. Ngược lại, nếu VN-Index không thể vượt qua kháng cự 1.320 điểm, nhóm cổ phiếu chưa tăng sẽ chịu áp lực điều chỉnh mạnh hơn so với nhóm trụ. Nhà đầu tư nên theo dõi sát diễn biến của nhóm cổ phiếu trụ như VIC, VHM, VRE, VPL và nhóm ngân hàng để nhận diện xu hướng thị trường. Ngoài ra, thị trường có thể chịu tác động từ các thông tin liên quan đến tiến trình đàm phán thương mại giữa Việt Nam và Mỹ trong thời gian tới. Vùng hỗ trợ gần của chỉ số nằm tại khu vực 1.250–1.270 điểm, trong khi kháng cự quan trọng là 1.320 và 1.340 điểm.

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	1.23	27.3	3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	0.73	38.5	2.8
Năng lượng	2.5	-0.33	42.1	1.2
Tài chính	45.8	1.05	10.1	1.6
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.81	19.5	2.4
Công nghiệp	9.0	0.53	21.1	2.0
Công nghệ thông tin	3.6	0.90	19.4	4.8
Vật liệu xây dựng	8.3	0.58	17.4	1.6
Bất động sản	14.7	4.83	32.2	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.3	-0.05	15.4	2.0

Nguồn: Bloomberg

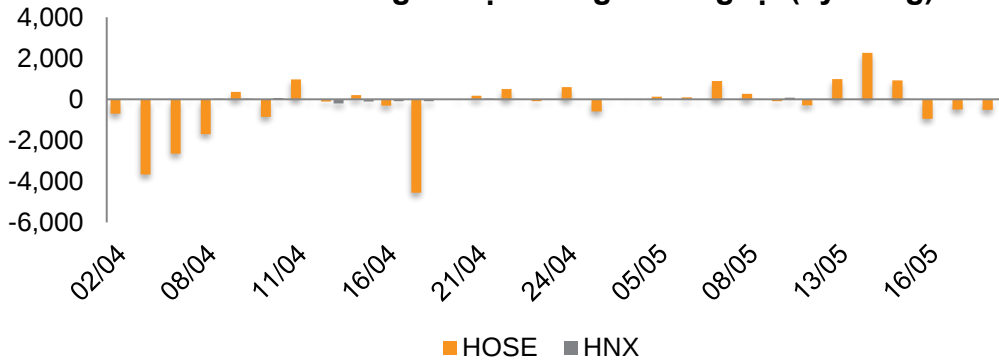
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 12,2x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 564 tỷ đồng tập trung vào VHM (-571,02 tỷ), FPT (-319,22 tỷ), SHB (-176,06 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào FUEVFNVD (180,03 tỷ), VIX (111,72 tỷ), MWG (104,77 tỷ), VIC (69,89 tỷ), MBB (69,64 tỷ), BAF (63,46 tỷ), CTG (55,48 tỷ).